

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Tế
Trưởng Đại học Luật
(Bài nhận ngày 17/08/2000)

TÓM TẮT : Bằng việc nghiên cứu các tác phẩm và thực tiễn hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác giả đã phân tích hệ thống sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân ở Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền được hình thành và phát triển trong hơn nửa thế kỷ qua. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn nước ta. Từ đặc điểm hình thành đất nước và dân tộc, Hồ Chí Minh lựa chọn và đấu tranh để xây dựng kiểu Nhà nước dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ từ trung ương đến cơ sở ngày càng hoàn thiện hơn qua từng giai đoạn lịch sử.

Từ rất sớm, Người đã nhận thức được vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội của Nhà nước. Thực chất của pháp luật là ý chí của giai cấp cầm quyền. Pháp luật đúng đắn sẽ tạo nên sự ổn định của Nhà nước, làm cho bộ máy Nhà nước vận hành đúng quỹ đạo và người dân dễ thực hành quyền dân chủ của mình.

Ngay từ năm 1919, trong *Yêu sách của nhân dân An Nam* gồm 8 điều của Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Véc-xây thì đã có 4 điều liên quan đến vấn đề pháp quyền, như:

Điều 1: Tổng ân xá tất cả những người bản xứ bị ở tù chính trị phạm

Điều 2: Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu Châu; xóa bỏ hoàn toàn các Tòa án đặc biệt dùng làm công cụ khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam.

Điều 7: Thay thế chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật

Điều 8: Đoàn đại biểu Thường trực của người bản xứ, do người dân bản xứ bầu ra tại Nghị viện Pháp để giúp Nghị viện biết được nguyện vọng của những người bản xứ.⁽¹⁾

Sau đó, để dễ phổ biến và tuyên truyền trong người Việt nam, Người đã chuyển bản yêu sách thành "Việt Nam yêu cầu ca", trong đó có câu:

"Bảy xin Hiến pháp ban hành

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1, tr. 435-436

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền".⁽¹⁾

Những điều nêu trong yêu sách đã chứng minh là Hồ Chí Minh đã sớm chú ý đến pháp luật, đến công lý và quyền con người. Tư tưởng thần linh pháp quyền là một tư tưởng rất đặc sắc của Người, chứng tỏ Người đã thấy tầm quan trọng của một Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, xem pháp luật như một phương tiện để xây dựng và củng cố Nhà nước, nhưng phải là pháp luật của dân chủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định pháp luật của Nhà nước ta là ý chí của giai cấp công nhân và của cả dân tộc, bảo vệ quyền lợi của người lao động, đấu tranh loại trừ áp bức bất công và thiết lập sự công bằng trong xã hội. "Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ vì nó bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động".⁽²⁾

Với tầm hiểu biết sâu sắc về Nhà nước, về pháp luật, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến và đặt nền móng cho một Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Chính vì vậy mà Người nói rõ quan điểm của mình về cơ sở tư tưởng để định ra pháp luật là phải dựa hẳn vào lực lượng nhân dân, lực lượng lao động để làm nền tảng xây dựng Nhà nước, xây dựng xã hội. Nhà nước được quản lý, thực thi bằng pháp luật thực sự dân chủ có tác dụng thúc đẩy mọi hoạt động của đất nước phát triển cùng chiều để đạt mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, khi Nhật làm cuộc đảo chính Pháp ngày 09/3/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ TW Đảng đề ra chủ trương "Thành lập chính quyền Cách mạng" ở các căn cứ thuộc địa và các khu giải phóng"⁽³⁾. Đầu tháng 8/1945, dù tình thế rất khẩn trương, việc liên lạc với các địa phương trong cả nước rất khó khăn, Người vẫn kiên quyết triệu tập Đại hội quốc dân Tân Trào, cử ra "Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam". Lần đầu tiên một tổ chức có tính chất "tiền Chính phủ" được đại biểu của nhân dân bầu ra bảo đảm tính hợp pháp để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập. Người vạch rõ: "Ủy ban dân tộc giải phóng cũng như Chính phủ lâm thời của ta lúc này hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước"⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 8/1945, nhân dân ta chớp thời cơ nhất tề đứng lên giành Chính quyền. Cách mạng tháng Tám thành công, Tổ quốc độc lập, tự do, Hồ Chủ Tịch nêu vấn đề phải có một bản **Tuyên ngôn độc lập** để tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh của nước Việt Nam mới trước khi quân đồng minh vào tước khí giới của Nhật. Bản Tuyên ngôn độc lập do Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 02/9/1945 tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một văn kiện chính trị mang tính pháp lý đặc biệt, khẳng định nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là hợp pháp, hợp lẽ phải.

Bản **Tuyên ngôn độc lập** đã chứng minh sự sáng suốt, nhạy bén về pháp lý và tầm nhìn chiến lược của Hồ Chủ Tịch: một Nhà nước dân chủ, hợp pháp phải là một Nhà nước

(1) Sđd, tập 1, tr 438

(2) Hồ Chí Minh: Nhà nước và pháp luật, NXB. Pháp lý, Hà Nội, 1998, tr 185-187

(3) Văn kiện Đảng 1940-1941, Ban nghiên cứu lịch sử TW xuất bản, Hà nội, 1997, tập 3, tr 290-291

(1) Sđd, tr 405

thật sự đại diện cho nhân dân, do toàn dân cử ra và quản lý xã hội bằng pháp luật, thể hiện ý chí thật sự của nhân dân. Xuất phát từ tư tưởng đó, sau ngày tuyên bố **Tuyên ngôn độc lập**, ngay tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ thứ 3 là "phải có một Hiến pháp dân chủ"; và dù tình hình đất nước đang đứng trước muôn vàn khó khăn, Người vẫn đề nghị tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu.

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 đã diễn ra thành công với trên 90% cử tri đi bỏ phiếu dù đế quốc Pháp và các thế lực phản động ra sức phá hoại, dù ở một số nơi cuộc bầu cử diễn ra trong tiếng súng, sự uy hiếp của kẻ thù và hàng trăm cán bộ, nhân dân đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ bầu cử. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử đã bầu ra 333 đại biểu Quốc hội. Trong phiên họp đầu tiên, Quốc hội đã nhất trí bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một Nhà nước mạnh trước hết phải là một Nhà nước thật sự đại biểu cho quyền lợi của nhân dân, thật sự do nhân dân lập ra, được nhân dân ủng hộ và chịu sự kiểm tra giám sát của nhân dân; đồng thời Nhà nước phải quản lý, điều hành bằng pháp luật và làm cho pháp luật có hiệu lực, hiệu quả trong thực tế. Theo Hồ Chí Minh, mọi quyền dân chủ phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp, pháp luật và mọi công dân đều phải tuân theo Hiến pháp, pháp luật. Không quản lý Nhà nước bằng hiến pháp, pháp luật sẽ dẫn đến sơ hở, cán bộ dễ sinh lạm dụng quyền lực, vi phạm quyền dân chủ của dân, công dân dễ có hành vi xâm phạm quyền tự do dân chủ của người khác, của cộng đồng và xã hội dẫn đến hỗn loạn và vô Chính phủ.

Chính vì vậy, khi chưa xây dựng được Hiến pháp, chưa hình thành hệ thống pháp luật mới, Hồ Chí Minh đề nghị vận dụng những điều luật cũ còn tương đối phù hợp với tình hình mới, không làm phương hại đến nền độc lập của Việt Nam, không trái với chính thể Dân chủ Cộng hòa. Tư tưởng Hồ Chí Minh bao giờ cũng là "Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm"⁽¹⁾. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ mà trước hết là Hiến pháp. Ngày 20/9/1945, Chủ tịch lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 7 người do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng ban. Bản dự thảo Hiến pháp hoàn thành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hồ Chủ tịch. Tại kỳ họp thứ hai của Quốc hội khóa I vào tháng 10/1946, Quốc hội đã thảo luận dân chủ và thông qua bản dự thảo Hiến pháp này. Đó là bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam: Hiến pháp 1946.

Hồ Chí Minh rất coi trọng quyền bình đẳng của phụ nữ đối với nam giới và tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc. Trong phiên họp Quốc hội thông qua Hiến pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu "... Hiến pháp đã tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt nam đã có mọi quyền tự do. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 94-95

pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp". Và nhấn mạnh rằng: "Chính phủ cố gắng làm theo đúng 3 chính sách: dân sinh, dân quyền và dân tộc"⁽²⁾.

Với cương vị và trách nhiệm là người đứng đầu Nhà nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú ý chi tiết hóa Hiến pháp thành luật pháp theo từng giai đoạn chuyển biến của Cách mạng và xã hội. Trong những năm kháng chiến, Quốc hội không thể nhóm họp thường kỳ được, Người đã ban hành và ký nhiều sắc lệnh trên nhiều lĩnh vực chính trị, quân sự, hành chính, kinh tế, văn hóa-xã hội... làm cơ sở cho hoạt động quản lý Nhà nước và quyền dân chủ của nhân dân. Nhằm đảm bảo cho Sắc lệnh phản ánh đúng yêu cầu quyền lợi của nhân dân, của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chủ tịch hết sức lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, nhân dân và tôn trọng nguyên tắc thông qua thường trực Quốc hội khi ra sắc lệnh.

Từ 1955 đến 1969, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luật pháp được ban hành theo đà tiến triển của đất nước về chính trị, xã hội, kinh tế. Thay chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật⁽¹⁾, càng chứng minh Nhà nước ta là Nhà nước theo xu hướng pháp quyền. Khi xây dựng các đạo luật, Hồ Chí Minh đều lấy điểm xuất phát từ ý nguyện và lợi ích của nhân dân. Người vẫn coi luật là ý chí chung của toàn dân, luật phải do nhân dân đóng góp ý kiến làm ra, mới đúng với cái nghĩa là "luật".

Trong quá trình xây dựng đất nước, Nhà nước dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn luôn trung thành với nhân dân trên tinh thần bản *Tuyên ngôn độc lập*. Sau Hiệp định Giơnevơ, nhiều đạo luật về tự do dân chủ được ban hành, quyền ứng cử và bầu cử vào Hội đồng nhân dân được mở rộng, chính quyền địa phương được củng cố.

Luật Công đoàn xác nhận vai trò làm chủ của giai cấp công nhân. Luật Hôn nhân gia đình giải phóng phụ nữ khỏi tàn tích phong kiến. Như vậy, tuy trong chiến tranh nhưng Nhà nước đã tạo điều kiện cho nhân dân lao động thực hiện bước đầu quyền làm chủ đất nước. Chính pháp luật đã thúc đẩy và xác lập quyền làm chủ của nhân dân ngày càng cao, đồng thời thông qua pháp luật hoạt động quản lý Nhà nước ngày càng đi vào nền nếp.

Định ra luật pháp là việc rất quan trọng, xong vấn đề quan trọng hơn là luật pháp ấy phải được toàn xã hội thi hành nghiêm túc, không trừ một ai. Nhà nước đề ra pháp luật nhưng đồng thời Nhà nước cũng phải hoạt động theo pháp luật, tuân thủ Hiến pháp, không có trường hợp ngoại lệ. Khi thi hành pháp luật phải đảm bảo tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. Vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi pháp luật của ta "phải thẳng tay trừng trị kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì".

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét trong hoạt động của Chính phủ và của bản thân, Người nghiêm khắc đòi hỏi bản thân mình và mọi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể phải tuân thủ pháp luật, không một ai đứng ngoài, đứng trên pháp luật. Người nói: "pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó

⁽²⁾ Sđd, tập 4, tr 440

⁽¹⁾ Sđd, tập 1, tr 436

bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động. Nhân dân ta hiện nay có tự do, tự do trong kỷ luật. Mỗi người có tự do của mình, nhưng phải tôn trọng tự do của người khác. Người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến tự do của người khác là phạm pháp"⁽¹⁾.

Trong cả cuộc đời hoạt động Cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành không ít tâm trí để xây dựng một Nhà nước kiểu mới, Nhà nước pháp quyền. Nhận thấy do sự hạn chế của điều kiện chiến tranh và trình độ luật pháp của Nhà nước ta nên yêu cầu mọi người phải "có trách nhiệm góp phần làm cho luật pháp của ta tốt hơn, ngày càng phong phú hơn". Người linh hoạt trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể của Nhà nước và pháp luật, thay đổi cho phù hợp thực tế tình hình, từng giai đoạn, nhất là khi chuyển giai đoạn Cách mạng. Cụ thể như việc thay Hiến pháp 1946 bằng Hiến pháp 1959, đó là việc thay đổi cả ở nội dung nhiệm vụ Nhà nước, cơ cấu tổ chức của bộ máy Nhà nước, quy định về chức năng quyền hạn của Chủ tịch nước... Những thay đổi như vậy làm cho Nhà nước và pháp luật phù hợp với tình hình thực tế, đóng vai trò tích cực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện tốt và đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Ở nước ta, trong giai đoạn Cách mạng hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền đang được quán triệt và vận dụng sáng tạo. Thời kỳ mới cần kinh nghiệm mới, cách làm mới, nhưng phải nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, về xây dựng và sử dụng bộ máy Nhà nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Nhà nước không chỉ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, an ninh, trật tự xã hội, quan trọng hơn là phải tạo môi trường pháp lý cho xã hội phát triển năng động, định hướng nền kinh tế-xã hội bằng pháp luật, có những chương trình phát triển, hỗ trợ khuyến khích các thành phần kinh tế phát huy năng lực của mình. Thông qua pháp luật, công dân có trách nhiệm đối với Nhà nước và Nhà nước có trách nhiệm đối với công dân.

Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam thật sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đại biểu cho quyền lợi quốc gia, dân tộc do Đảng lãnh đạo. Đó là Nhà nước thường xuyên loại ra khỏi tổ chức và hoạt động của mình những tệ nạn xa lạ với bản chất Nhà nước ta, như tệ nạn quan liêu, tham nhũng, ức hiếp nhân dân; là Nhà nước quản lý và điều hành đất nước theo Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời phải cải cách và hoàn thiện về mọi mặt nhất là việc phân công hợp lý giữa các quyền lực trong hệ thống Nhà nước, công tác lập pháp và nền hành chính Nhà nước để Nhà nước ta thật sự là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thật sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước nhanh chóng hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Nhà nước và pháp luật, Hà Nội, 1985, tr 178

**HO CHI MINH 'S IDEOLOGY FOR ESTABLISHMENT OF A JURISDICTION STATE
IN VIETNAM**

Nguyen Xuan Te

ABSTRACT : *By research on HoChiMinh 's works and revolutionary activities, the author has analyzed the establishment and development of HoChiMinh 's ideology for build-up of a Jurisdiction State "of people, by the people and for the people" in VietNam for more than a half of century*